TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Thành Lam**
2/ Ông **Trần Văn Trung**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hằng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp T, xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2021.

+/ Tiền án: Ngày 19/9/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt và án phí của bản án.

+/ Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 15/3/2024 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+/ Bị hại:

1. Chị **Thạch Thị Thanh L**, sinh năm 2003

Nơi thường trú: ấp X, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Võ Hồng Phương U**, sinh năm 2001

Nơi thường trú: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện tại: Tổ 9, ấp 9/4, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Tại điểm cầu trung tâm bị hại chị L và chị U vắng mặt tại phiên tòa

- Tại điểm cầu thành phần, Hội trường xét xử trực tuyến - Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có mặt:

+/ Bị cáo: Phan Văn T

+/ Những người tham gia tố tụng khác:

Ông **Nguyễn Văn C** – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

Ông **Đặng Xuân P và** Ông **Trần Văn Ch** – Chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn T là đối tượng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa chấp hành bản án. Ngày 07/3/2024, bị cáo T đến xin vào làm việc tại công ty TTI khu công nghiệp D, khu phố P, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, tại đây, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 09/3/2024, bị cáo Phan Văn T đến khu xưởng Loct 3A công ty TTI làm việc. Đến khoảng 18 giờ 40 phút, lợi dụng lúc vắng người, bị cáo đến khu vực để đồ của công nhân khu xưởng Loct 3A tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Quá trình lục lọi, bị cáo T dùng tay mở khóa giỏ xách màu đen của chị V làm công nhân chung xưởng, lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng tiền mặt (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) bỏ vào túi quần sau bên phải cất giấu rồi quay trở lại xưởng làm việc, số tiền này bị cáo đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Thấy sự việc không bị phát giác, vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, bị cáo T tiếp tục lợi dụng lúc không có người xung quanh, lén lút lấy điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu xanh, ốp lưng màu tím trên kệ để đồ khu xưởng Loct 3A của chị L bỏ vào túi quần rồi đến khu vực bụi cây gần cổng công ty tìm chỗ cất giấu. Tại đây, bị cáo T tháo ốp lưng điện thoại thấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy cất vào ví, tháo sim ra khỏi điện thoại vứt đi và giấu điện thoại vào trong bụi cây rồi quay lại xưởng làm việc.

Phát hiện bị mất tài sản nên chị L và chị Võ Hồng Phương U đã báo quản lý công ty kiểm tra hệ thống Camera thì phát hiện bị cáo Phan Văn T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 09/3/2024 và ngày 14/3/2024 tại khu vực để đồ của công nhân khu xưởng Loct 3A Công ty TTI khu công nghiệp D, khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Biết hành vi phạm tội của mình đã bị bại lộ nên bị cáo đã bồi thường cho chị Võ Hồng Phương U số tiền 1.500.000 đồng và ngày 15/3/2024 bị cáo Phan

Văn T đến Công an thị trấn D đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp tang vật gồm 01 điện thoại Samsung A03S màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số series PU 149 662 51 (bút lục 24 – 25).

Bản kết luận định giá tài sản số: 312/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu xanh (đã qua sử dụng) thời điểm định giá ngày 14/3/2024, giá trị còn lại 1.663.000 đồng (một triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn đồng) (bút lục số 11).

+/ Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số series PU 149 662 51 là tài sản của chị Thạch Thị Thanh L cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bị hại (bút lục số 45).

- 01 bóp da màu đen của bị cáo Phan Văn T dùng cất giấu tài sản trộm cắp không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy (bút lục 27).

- 02 USB lưu trữ hình ảnh quá trình bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án (bút lục số 47)

+/ Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi phạm tội bị cáo Phan Văn T đã bồi thường cho chị Võ Hồng Phương U số tiền 1.500.000 đồng, chị U đã làm đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo. Chị Thạch Thị Thanh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác (bút lục 55)

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS.TN ngày 29/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 chín tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị việc tổng hợp hình phạt tại bản án của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để thi hành đối với bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phan Văn T là đối tượng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa chấp hành bản án. Vào các ngày 09/3/2024 và ngày 14/3/2024, tại khu vực để đồ của công nhân khu xưởng Loct 3A công ty TTI khu công nghiệp D tại khu phố P, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng không có người trông coi tài sản, bị cáo T đã có hành vi lén lút 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất bị cáo trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của chị Võ Hồng Phương U; Lần thứ hai bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu xanh trị giá 1.663.000 đồng và 01 tờ tiền 500.000 đồng của chị Thạch Thị Thanh L. Tổng số tiền, giá trị tài sản bị cáo Phan Văn T chiếm đoạt là 3.663.000 đồng (ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Phan Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại chị Võ Hồng Phương U và đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng cá nhân mà không phải lao động chân chính, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần

có mức án đủ nghiêm và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngày 19/9/2023 bị cáo Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành bản án trên. Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Hồng Phương U và chị Thạch Thị Thanh L đã được bồi thường thiệt hại và nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số series PU 149 662 51 là tài sản của chị Thạch Thị Thanh L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bị hại. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 bóp da màu đen của bị cáo Phan Văn T dùng cất giấu tài sản trộm cắp không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 USB lưu trữ hình ảnh quá trình bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 và 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn T 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen của bị cáo Phan Văn T dùng cất giấu tài sản trộm cắp không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[4.2] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 USB lưu trữ hình ảnh quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường